

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (8,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Sai lầm là một phần tất yếu trong cuộc sống. Không ai toàn diện đến mức không bao giờ phạm sai lầm. Nhưng điều đáng nói là chúng ta học được điều gì từ những sai lầm mình đã mắc phải.

Cách nhìn và ý chí của từng người dẫn đến các ứng xử khác nhau trước sai lầm. Với người này, sai lầm để lại những bài học bổ ích, những kinh nghiệm quý giá. Với người khác, sai lầm lại trở thành vớ vẩn để họ thu mình trong đó, không dám mạo hiểm lần nữa. Hãy biết chấp nhận sai lầm như một động lực để bạn tiếp tục phấn đấu. Nếu kế hoạch đầu tiên của bạn không mang lại hiệu quả thì hãy lập một kế hoạch khác; nếu vẫn thất bại, hãy thảo ra một kế hoạch khác nữa... Chinh phục thành công là hành trình không có điểm dừng. Hãy tiếp tục vững bước cho đến khi bạn đạt tới khát khao.

Một lần, sau khi cha Henry Ward Beecher thuyết giáo tại giáo đường Plymouth ở Brooklyn, một chàng trai trẻ đến gặp ông và nói:

- Thưa cha Beecher, cha có biết rằng trong bài thuyết giáo của cha sáng nay có một lỗi ngữ pháp hay không?

Beecher đáp:

- Chỉ một lỗi thôi ư? Ta nghĩ phải hàng chục lỗi cơ chứ.

Rõ ràng, 50 phần trăm sức mạnh của Beecher toát ra từ chính những lỗi lầm mà ông đã mắc phải. Chúng chứng tỏ ông vẫn là một con người trần tục như bao người khác. Điều khác biệt ở đây là ông dám thừa nhận sau sót để tự hoàn thiện bản thân.

Con người thường mắc phải một trong hai loại sai lầm sau đây: Một loại sai lầm do thiếu hiểu biết và một loại sai lầm do bất cẩn. Trong khi những sai lầm do thiếu hiểu biết có thể được khắc phục bằng quyết tâm học hỏi không ngừng thì sai lầm do bất cẩn thường khiến con người trở nên yếu đuối và nhu nhược. Những người thường xuyên mắc phải loại sai lầm này luôn phải đối diện với thất bại vì họ đã lãng phí bầu nhiệt huyết và nguồn năng lượng của mình.

Một trong những điều tốt đẹp mà bạn có thể làm mỗi ngày là hãy nỗ lực hết mình, và không sợ phạm sai lầm. Đừng chối bỏ, cũng đừng thất vọng nếu bạn mắc phải một sai lầm nào đó. Hãy tìm hiểu về chúng và rút ra những bài học hữu ích để tiếp tục tiến về phía trước.

(Không gì là không thể - George Matthew Adams,

Biên dịch: Thu Hằng, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr.119-120)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định vấn đề nghị luận của đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, “một trong những điều tốt đẹp mà bạn có thể làm mỗi ngày” là gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng bằng chứng trong đoạn trích.

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với quan niệm: “*Sai lầm là một phần tất yếu trong cuộc sống*” không? Vì sao?

Câu 5. Đối với anh/chị, thông điệp sâu sắc nhất rút ra từ đoạn trích là gì?

II. PHẦN VIẾT (12,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan niệm: Người trẻ cần *tư duy khác biệt* để thành công.

Câu 2 (8,0 điểm)

Bàn về thơ, PGS.TS. Lê Quang Hưng viết: *Khi nhà thơ thành thực đi đến tận lòng mình thì sẽ gặp trái tim nhân loại, sẽ chạm tới nỗi lòng của bao người. Dường như thơ càng “riêng” thì lại càng dễ thành “của chung”.*

(Lê Quang Hưng, *Những quan niệm những thế giới nghệ thuật văn chương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.63)

Anh /Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng một số tác phẩm thơ đã học hoặc đã đọc, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 1200 chữ) làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----**HẾT**-----

(Hướng dẫn chấm gồm có 06 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
- Cần chủ động linh hoạt trong việc vận dụng *Hướng dẫn chấm*; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Những bài viết tuy chưa đủ ý, chưa toàn diện nhưng đã trình bày được một/ một số nội dung sâu sắc, có kiến giải hợp lí, có quan điểm riêng... vẫn cho điểm tối đa.
- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,5.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	8,0
	1	Vấn đề nghị luận của đoạn trích: Sai lầm và những cách ứng xử của con người trước sai lầm. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý của đáp án : 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời đúng như đáp án: 0 điểm.	1,0
	2	Theo tác giả, “một trong những điều tốt đẹp mà bạn có thể làm mỗi ngày là hãy nỗ lực hết mình, và không sợ phạm sai lầm”. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý trong đáp án: 0.5 điểm. - Học sinh trả lời sai hoàn toàn so với đáp án: 0 điểm.	1,0
	3	- Chỉ ra dẫn chứng: Sai lầm của cha Henry Ward Beecher trong một lần thuyết giáo, được một chàng trai trẻ chỉ ra, cha Beecher thẳng thắn thừa nhận sai lầm. - Tác dụng của dẫn chứng: Làm sáng tỏ lí lẽ, tăng sức thuyết phục cho lập luận. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời 1 ý: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ ra dẫn chứng: 1,0 điểm. - Học sinh không chỉ ra dẫn chứng, chỉ nêu tác dụng chung chung: 0 điểm	2,0
	4	- Bày tỏ quan điểm: Đồng tình/Không đồng tình/Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Lí giải hợp lí, thuyết phục... Có thể tham khảo: - Đồng tình với quan niệm: “Sai lầm là một phần tất yếu trong cuộc sống”.	2,0

		- Lí giải: Cuộc sống luôn phức tạp, đầy khó khăn, biến động, đặt ra nhiều thách thức; khả năng của con người lại hữu hạn; sai lầm thất bại luôn song hành với thành công, không thành công nào dễ dàng đến mà không trả giá bằng sai lầm thất bại; sai lầm mang đến cho con người nhiều bài học bổ ích... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 2,0 điểm. - Học bày tỏ quan điểm, không lí giải: 1,5 điểm. - Học sinh lí giải sơ sài, chưa sâu sắc: 1,25 – 1,5 điểm. - Học sinh không bày tỏ quan điểm, không lí giải: 0 điểm.	
	5	HS rút ra thông điệp sâu sắc nhất với bản thân, lí giải hợp lí, thuyết phục. Có thể tham khảo: - Thông điệp: Mỗi người cần đối diện và rút ra những bài học từ sai lầm. - Lí giải: + Sai lầm là một phần tất yếu của cuộc sống, không thể né tránh, chỉ có thể đối mặt và vượt qua. + Khi dám đối diện với sai lầm, con người trở nên mạnh mẽ dũng cảm, nhận được nhiều bài học kinh nghiệm giúp phát triển bản thân: nhận ra hạn chế thiếu sót để khắc phục, trân quý thành công, rèn luyện bản lĩnh phẩm chất, bao dung với mọi người,... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 2.0 điểm. - Học sinh nêu được thông điệp, không lí giải: 1.5 điểm. - Học sinh lí giải sơ sài, chưa sâu sắc: 1.25-1.5 điểm. - Học sinh không trả lời được ý nào: 0 điểm.	2,0
II		PHẦN VIẾT	12.0
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan niệm: Người trẻ cần tư duy khác biệt để thành công.	4.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Người trẻ cần tư duy khác biệt để thành công.	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ quan niệm: Người trẻ cần tư duy khác biệt để thành công. Có thể tham khảo: * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Giải thích: <i>Tư duy khác biệt</i> là một dạng của tư duy sáng tạo, nó xem xét các vấn đề vượt ra ngoài khuôn khổ của cách suy nghĩ lối mòn; thay vì đồng thuận, thỏa hiệp với cái đã có, nó chất vấn, thách thức, phản biện để tìm ra giải pháp mới, có tính khả thi và hiệu quả cao hơn. * Bình luận: - Tư duy là cội nguồn của mọi hành động và thành công. Những người trẻ giàu nhiệt huyết, ước mơ hoài bão luôn khao khát hành động và thành công	2.0

	để khẳng định mình, đóng góp cho xã hội. Vì thế họ phải học được cách tư duy khác biệt, mới mẻ, sáng tạo. - Kích thích não bộ, giúp con người nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ, tạo ra những ý tưởng mới, tìm ra các giải pháp tốt hơn, tăng năng suất chất lượng công việc. - Khuyến khích con người phát hiện ra những khả năng tiềm ẩn, khắc phục giới hạn của bản thân, luôn linh hoạt nhạy bén, làm chủ các tình huống, sẵn sàng thích nghi với mọi thay đổi, tạo cơ hội mới trong công việc và cuộc sống, tạo tiền đề cho thành công vượt trội. - Phù hợp với thực tế cuộc sống phức tạp nhiều biến động, giúp con người tránh được lối suy nghĩ và hành động máy móc, đơn giản, một chiều. - Phê phán những kẻ lười biếng không chịu tư duy hoặc tư duy theo lối mòn thiếu sáng tạo; những kẻ suy nghĩ lập dị khác người, không hiệu quả. - Rèn luyện tư duy khác biệt bằng cách: nghiên cứu thực tiễn đời sống, không bằng lòng với đáp án có sẵn, rèn thói quen suy nghĩ nhiều chiều, đặt câu hỏi, phản biện vấn đề,... * Liên hệ, rút ra bài học nhận thức và hành động. Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0.75 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0.5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0.25 điểm).</i> - <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có nhiều các diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí, có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận, có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 1.0 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm. - Không đáp ứng được yêu cầu nào: 0 điểm.	0.5
2	Bàn về thơ, PGS.TS. Lê Quang Hưng viết: Khi nhà thơ thành thực đi đến tận lòng mình thì sẽ gặp trái tim nhân loại, sẽ chạm tới nỗi lòng của bao người. Dường như thơ càng “riêng” thì lại càng dễ thành “của chung”. (Lê Quang Hưng, Những quan niệm những thế giới nghệ thuật văn chương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.63) Anh /Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng một số tác phẩm thơ đã học hoặc đã đọc, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 1200 chữ)	8.0

	làm sáng tỏ ý kiến trên.	
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc, dung lượng bài văn nghị luận.</i> Gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề và chia thành các đoạn, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Đặc trưng cơ bản của thơ và quá trình sáng tạo của người nghệ sĩ: <i>Thơ xuất phát từ cảm xúc riêng, thành thực nhất của người sáng tác, nhưng gặp gỡ cảm xúc của nhiều tâm hồn thơ, là của chung của nhiều thế hệ người đọc.</i>	0,5
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> HS vận dụng các thao tác lập luận để triển khai vấn đề thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục. Có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, dưới đây là một số gợi ý: 1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận 2. Thân bài: * Giải thích nhận định: (0,75) – <i>Thơ</i> : là một thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình, thể hiện tâm trạng, cảm xúc thẩm mỹ của tác giả thông qua hệ thống ngôn ngữ hàm súc, cô đọng, giàu hình ảnh, nhịp điệu. – <i>Thành thực đi đến tận lòng mình</i> : những cảm xúc chân thành, mãnh liệt nhất của tâm hồn mình. – <i>Riêng, chung</i> : là hai trạng thái của cảm xúc trong thơ. Riêng chính là tình cảm cá nhân, sự cá thể hóa cảm xúc của thơ, còn chung là tiếng nói đồng cảm, đồng điệu với bao tâm hồn trong thơ, là sự gặp gỡ nổi lòng của bao người. => Ý kiến trên đề cập đến đặc trưng cơ bản của thơ và quá trình sáng tạo của người nghệ sĩ: <i>Thơ xuất phát từ cảm xúc riêng, thành thực nhất của người sáng tác, nhưng gặp gỡ cảm xúc của nhiều tâm hồn thơ, là của chung của nhiều thế hệ người đọc.</i> * Bàn luận: (1,0) – Nhà thơ cần thành thực đi đến tận lòng mình: + Thơ ca thuộc phương thức trữ tình, lấy cảm xúc làm điểm tựa, bén rễ từ tình cảm chân thực của người làm thơ. + Khi sống thành thực với cảm xúc, tâm hồn nhà thơ mới thăng hoa một cách mãnh liệt nhất, nhà thơ mới có thể nói lên những điều sâu thẳm nhất của tâm hồn mình. + Cảm xúc của nhà thơ càng thành thực đến tận lòng mình thì thơ càng hay, càng tạo được sự rung cảm nơi người đọc, sẽ gặp trái tim nhân loại, sẽ chạm tới nổi lòng của bao người. Nếu không, thơ chỉ là sự lắp ghép ngôn từ hoa mỹ, những cảm xúc giả dối,... không thể tìm được tiếng lòng đồng điệu nơi người đọc. – Thơ càng “riêng” thì lại càng dễ thành “của chung” + Tính riêng của thơ là cảm xúc riêng, góc nhìn riêng, cách cảm riêng của người nghệ sĩ, là yêu cầu khắt khe của thơ ca, nghệ thuật và bạn đọc. + Từ cái riêng ấy, thơ ca phải chạm được vào cái chung của nhân loại, phải	5,5

trở thành tiếng lòng chung của nhiều người.

+ Thơ ca càng riêng, càng độc đáo càng dễ thành của chung, tức là càng được đón đợi, nhận được nhiều sự tri âm đồng điệu.

+ Thơ biểu hiện những cảm xúc, nỗi niềm riêng tư của người nghệ sĩ. Những tác phẩm thơ chân chính bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người và cuộc đời. Những sáng tác đó là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người.

*** Làm sáng tỏ ý kiến qua một số tác phẩm thơ đã học hoặc đã đọc (3,0)**

Trong quá trình bàn bạc, luận giải thí sinh cần biết kết hợp lựa chọn và phân tích cảm nhận một số tác phẩm **thơ** tiêu biểu, mới mẻ, giàu sức thuyết phục để làm sáng tỏ quan điểm của PGS.TS. Lê Quang Hưng. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên, cần làm rõ các luận điểm:

– Nhà thơ cần thành thực đi đến tận lòng mình thì sẽ gặp trái tim nhân loại, sẽ chạm tới nỗi lòng của bao người.

– Thơ càng “riêng” thì lại càng dễ thành “của chung”.

*** Đánh giá, mở rộng: (0.75)**

– Nhận định của PGS.TS. Lê Quang Hưng khẳng định vai trò quan trọng của hai yếu tố: sự thành thực và nét riêng trong cảm xúc của nhà thơ trong quá trình sáng tạo.

– Ý kiến đặt ra bài học quan trọng đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Đối với người sáng tác: Sống thật với chính mình, có những tình cảm phong phú, cao đẹp, biết mở rộng tâm hồn mình trước cuộc đời, con người; đồng thời phải là những nghệ sĩ ngôn từ, tạo ra được dấu ấn phong cách nghệ thuật độc đáo, mới mẻ.

+ Đối với người đọc: Biết cảm nhận, thấu hiểu và trân trọng những tâm tư, tình cảm, tiếng lòng mà nhà thơ gửi gắm trong mỗi vần thơ, để từ đó bồi đắp tâm hồn, tình cảm của mình, tri âm và đồng sáng tạo với người nghệ sĩ.

3. Kết bài: Khẳng định vấn đề cần nghị luận

Hướng dẫn chấm:

- *Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (4,5 – 5,5 điểm).*

- *Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (2,25 – 4,25 điểm).*

- *Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 – 2.0 điểm).*

- *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*

d. Diễn đạt

Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng việt, liên kết văn bản.

Hướng dẫn chấm:

0,5

		<i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Biết sử dụng kiến thức lí luận văn học, ý kiến, nhận định tăng sức hấp dẫn thuyết phục cho bài viết. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề nghị luận, có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận, có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 1.0 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm. - Không đáp ứng được yêu cầu nào: 0 điểm.	1,0
		Tổng điểm	20.0

.....**Hết**.....